



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN

BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

NĂM 2011



An giang, tháng 04 năm 2012





PHẦN I

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1 Quá trình thành lập và sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang tiền thân là doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang - được thành lập vào tháng 04 năm 1982 theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Xây lắp Điện 2.

Theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp từ ngày 12 tháng 07 năm 2000 Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 chuyển thành Xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang được thành lập do thực hiện cổ phần hóa Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang theo quyết định số 112 ngày 01/07/2003 của Bộ Công Nghiệp với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng. Ngày 01/09/2003 Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang chính thức đi vào hoạt động theo giấy CNĐKKD số 5203000014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư An Giang cấp ngày 01/09/2003. Sau 06 năm hoạt động vốn điều lệ đã tăng lên 23 tỷ đồng và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600669108 cấp ngày 23/04/2009.

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Tên tiếng Anh: An Giang Centrifugal Concrete Jointstock Company (ACECO)

Trụ sở chính và nhà máy của Công ty đặt tại: Quốc lộ 91-Khóm An Thới-Phường Mỹ Thới-Thành Phố Long Xuyên-Tỉnh An Giang.

Điện thoại: (84-76) 3931183-3931184

Fax: (84-76) 3931187

Email: btltag@vnn.vn

Website: www.aceco.com.vn hoặc www.betonglytam.com.vn

Biểu tượng của Công ty :





Ngày 10/11/2009, Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UpCoM tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: ACE.

Ngày 21/12/2011 Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chứng nhận đăng ký chào bán 690.000 cổ phiếu ACE ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

2 Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống công, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm)
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và công nghiệp.
- Thi công các công trình xây dựng công nghiệp, công cộng, cơ sở hạ tầng, thủy lợi và dân dụng.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn).
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư và thiết bị điện. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy.
- Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp.
- Thiết kế sản phẩm bê tông ly tâm ứng lực trước, sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Nuôi trồng và chế biến thủy sản.

2.2 Tình hình hoạt động:

Là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thực hiện xây lắp đường dây, cùng với việc ứng dụng dây chuyền sản xuất bê tông ly tâm dự ứng lực hiện đại của Hàn Quốc, Nhật Bản vào trong sản xuất nên Công ty là một trong những đơn vị có ưu thế lớn trong ngành. Sản phẩm không ngừng cải tiến, đa dạng hoá từ đó sản phẩm sản xuất được tiêu thụ khắp các tỉnh miền Nam và xuất khẩu sang Campuchia và đây cũng là thị trường tiềm năng trong tương lai của Công ty. Công ty đã chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông ly tâm ứng lực trước và chế tạo thiết bị cho các khách hàng như: Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm Dung Quất, Công ty cổ phần xây dựng điện VIENCO8, Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa. Đối tượng mà sản phẩm của ACECO có thể phục vụ tương đối rộng, như cọc cừ có thể sử dụng cho các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng, trụ điện có thể đáp ứng yêu cầu của các công trình điện cao thế, trung và hạ thế trong ngành điện lực và viễn thông.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Sản phẩm của Công ty hiện chiếm khoảng 60% thị phần trụ điện và 20% thị phần cọc ở thị trường các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long. Tại thị trường Campuchia, Công ty đã xuất khẩu trụ điện từ năm 2005 và đã khẳng định chất lượng sản phẩm tại thị trường này.

3 Định hướng phát triển

3.1 **Mục tiêu của Công ty:** tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CBCNV Công ty, đồng thời thoả mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội.

3.2 **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Duy trì ổn định vững chắc về lợi nhuận và doanh thu hàng năm.
- Lấy sản xuất, kinh doanh bê tông công nghiệp làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tối đa các nguồn lực hiện có, và cơ hội kinh doanh khác đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác để giữ vững thị trường hiện tại và mở rộng thị trường tiềm năng.
- Từng bước vững chắc đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2011, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ quản trị một cách trách nhiệm trên cơ sở nghị quyết ĐHCĐ và tình hình thực tế, nhằm đạt được hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động năm 2011

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch do ĐHD cổ đông thường niên 2011 quyết nghị, doanh thu vượt 42,47%, lợi nhuận sau thuế vượt 38,49%, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 6.774 đồng/cổ phiếu:
 - Doanh thu thuần : **242.212.634.624 đồng**
 - Lợi nhuận trước thuế : **20.744.660.389 đồng**
 - Lợi nhuận sau thuế : **15.580.978.271 đồng**
 - Cổ tức 2011 theo kế hoạch là 20% VDL, do lợi nhuận sau thuế tăng so kế hoạch, nên cổ tức 2011 HĐQT Công ty sẽ trình phương án để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 quyết định.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 như sau:
- Tổng tài sản : **157.806.921.917 đồng**
 - Tài sản ngắn hạn : 122.013.304.472 đồng
 - Tài sản dài hạn : 35.793.617.445 đồng
 - Tổng nguồn vốn : **157.806.921.917 đồng**
 - Nợ phải trả : 107.837.692.661 đồng
 - Vốn chủ sở hữu : 49.969.229.256 đồng

II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

III. III. III. III.	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So với KH 2011 (%)
III.	Doanh thu thuần	1.000 đ	170.000.000	242.212.635	142,47
III.	<i>-Doanh thu sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác</i>	1.000 đ	162.006.000	222.788.774	137,52
III.	<i>-Doanh thu sp cơ khí</i>	1.000 đ	7.524.000	18.764.738	249,40
III.	<i>-Doanh thu xây lắp điện</i>	1.000 đ	470.000	659.123	140,21
III.	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	15.000.000	20.744.660	138,33
III.	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	11.250.000	15.580.978	138,49
III.	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đ/cp	3.763	6.774	211,38

Ghi chú: lãi cơ bản /cổ phiếu theo kế hoạch năm 2011 tính trên vốn góp 29,9 tỷ đồng

III. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011

1. Về đầu tư XDCB, và mua sắm TSCĐ và thanh lý TSCĐ

1.1 Về đầu tư mua nhà máy sản xuất cọc tại Khu công nghiệp Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang: hiện đã chuyển nhượng xong dự án với giá mua 23 tỷ chưa VAT 10% ,nhận bàn giao tài sản ngày 23/03/2011 và đưa vào sản xuất từ tháng 04/2011. Nhờ đó đã giảm áp lực sản xuất cọc BTLT tại nhà máy Mỹ Thới, giúp Công ty gia tăng sản lượng sản xuất trụ điện ,góp phần làm tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty đã hoàn tất thủ tục thuê đất với Sở tài Nguyên và Môi Trường An Giang, UBND Tỉnh đã ký quyết định thuê đất ,hợp đồng thuê đất ;hiện đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

1.2 Về mua sắm phương tiện vận tải: đưa vào sử dụng Sà lan tự hành có cầu 120 tấn có cầu 7 tấn với giá trị là **758.250.000 đồng** theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 từ tháng 04/2011, phục vụ vận chuyển sản phẩm cho các khách hàng kịp thời, đúng tiến độ theo hợp đồng.

1.3 Về mua sắm khuôn cọc và khuôn trụ điện tại nhà máy Mỹ Thới: 02 khuôn phi 400 dài 15,4m và 13 khuôn phi 350 dài 12,4m, 10 khuôn trụ 8,5m với tổng giá trị là **1.395.653.476 đồng**.

1.4 Nhà lò hơi (*Nhà máy Mỹ Thới*) : **469.321.316 đồng** phục vụ cho đơn vị liên kết lắp đặt thiết bị và cung cấp hơi đốt bằng trấu thay thế than đá. Bắt đầu hoạt động từ tháng 07/2011, hàng tháng tiết kiệm chi phí sản xuất của Công ty trên 200 triệu đồng.

1.5 Đầu tư bổ sung nhà máy Bình Hòa: **1.690.773.274 đồng**, chi tiết:

- Nhà bảo vệ :	103.403.636 đồng
- Tường rào bảo vệ:	170.002.727 đồng
- Cửa cổng xếp bảo vệ:	42.750.000 đồng
- Trạm biến áp 560KVA:	528.850.144 đồng
- 04 Bồn chứa composite: 10m ³ :	91.818.182 đồng
- 01 Xe đào bánh lốp 1300w:	522.727.273 đồng
- 01 máy phay 2HP:	29.050.000 đồng
- Kho vật tư:	12.176.162 đồng
- Hệ thống nạp bê tông 3 phễu:	171.454.150 đồng
- Máy chấu công vôn tay:	18.541.000 đồng

Do ngưng hạng mục đại tu trạm trộn bê tông, nên thay đổi mua bổ sung các máy móc thiết bị thiết yếu để đảm bảo công suất sản xuất theo kế hoạch.

1.6 Đầu tư XD CB : **262.594.234 đồng**, chi tiết:

- Xây dựng mới nhà vệ sinh khu văn phòng :	100.954.486 đồng
- Cửa cổng xếp:	31.357.021 đồng
- Tường rào bảo vệ:	130.282.727 đồng

1.7 Mua sắm máy móc thiết bị tại nhà máy Mỹ Thới: **1.269.828.407 đồng**, chi tiết:

- 01 Cầu trục 3,2 tấn:	121.857.904 đồng
- 01 Máy phay 2HP :	29.050.000 đồng
- 01 Máy cắt sắt GQ40-TQ:	19.990.000 đồng
- Cầu trục 10 tấn-35m:	525.833.628 đồng
- 01 Máy trộn bê tông JZC200:	55.454.545 đồng
- 01 Máy hàn điện TTE-500:	17.090.909 đồng
- Máy Chấu công vôn tay:	23.691.000 đồng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- 01 Xe ô tô bán tải JRD Daily Pickup:	287.389.546 đồng
- 04 Máy lạnh Daikin 2HP:	43.090.909 đồng
- 01 Máy kính vĩ điện tử GPI-GT115:	26.700.000 đồng
- 07 bộ khuôn đà cần 1,2 m:	79.859.071 đồng
- 01 bộ khuôn móng neo (0,2x1,2)m:	12.019.767 đồng
- 01 bộ giàn giáo xây dựng (21 khung):	27.801.128 đồng

2. Về việc thanh lý TSCĐ:

2.1 Thanh lý 01 Mô tơ 3 pha 30kw , 01 Máy hàn MIG420EF, 01 Máy vi tính PIV và 01 máy photocopy AFICIO 2590 theo quyết định số 1355/QĐ-ACECO-KTTC ngày 11/05/2011 của Giám đốc Công ty. Công ty đã thanh lý, nhượng bán như sau:

- Tổng nguyên giá là: 106.219.000 đồng
- Giá trị còn lại đến ngày 31/12/10 là: 0 đồng
- Giá trị thu được từ thanh lý ,nhượng bán là: 3.181.818 đồng

2.2 Nhượng bán 04 khuôn cọc phi 350 dài 12,4m theo tờ trình số 2115/TT-ACECO-KTTC ngày 12/07/2011 của Giám đốc Công ty như sau:

- Tổng nguyên giá: 298.000.000 đồng
- Giá trị còn lại đến ngày 30/06/2011: 260.750.005 đồng
- Giá trị nhượng bán: 390.000.000 đồng

2.3 Thanh lý 02 ô tô SSang yong Musso CT661TD1 07 chỗ mua năm 2003 và Toyota HIACE 15 chỗ mua năm 2005-SX năm 1996 theo Quyết định số 3430/QĐ-ACECO-KTTC ngày 12/11/2011 và Quyết định số 3431/QĐ-ACECO-KTTC ngày 12/11/2011 của Giám đốc Công ty như sau:

- Tổng nguyên giá: 527.711.200 đồng
- Giá trị còn lại đến ngày 31/10/2011: 0 đồng
- Giá trị nhượng bán: 263.636.363 đồng

3. Về khu đất nhà máy tại phường Bình Đức (7.650,7m²):

Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang đã tiến hành đo đạc xác định ranh giới, diện tích, ... để lập hồ sơ địa chính thực hiện thu hồi đất theo nội dung tại Công văn số 3332/UBND-NC ngày 21/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

4. Về khu đất văn phòng tại phường Bình Đức (2.238m²):

Công ty đã cho Công ty TNHH GMG thuê mặt bằng diện tích 1.761m² (không bao gồm Văn phòng làm việc và Nhà để xe) thời hạn từ 19/07/2011 đến 30/04/2012 với giá : 60,5 triệu đồng (bao gồm thuế GTGT 10%).

5. Về khu đất tại đường Trần Quang Khải-phường Mỹ Thới (930m²):

Công ty đã mua từ năm 2005 dự kiến làm văn phòng Công ty ,tuy nhiên do tình hình hoạt động đến nay vẫn chưa sử dụng.

6. Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

UBCK Nhà Nước đã cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu cho Công ty số 128/GCN-UBCK ngày 21/12/2011. Theo đó,tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 690.000 cổ phiếu (Sáu trăm chín mươi nghìn cổ phiếu),trong đó:

- 345.000 cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2010 cho cổ đông hiện hữu là 15%;
- 230.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 12.000 đ/cổ phần;
- 115.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ chủ chốt với giá 12.000 đ/cổ phần;.
- Thời gian phân phối:trong vòng 90 ngày kể từ ngày 21/12/2011.

Công ty đã thực hiện xong việc chào bán ngày 17/02/2012. Kết quả phát hành như sau:

- Phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: tổng số cổ phiếu đã phân phối 344.945 cổ phiếu/345.000 cổ phiếu được phép phát hành,chiếm 99,98% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: tổng số cổ phiếu đã phân phối 7.965 cổ phiếu/230.000 cổ phiếu được phép phát hành,chiếm 3,46% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Phát hành cho cán bộ công nhân viên: tổng số cổ phiếu đã phân phối 0 cổ phiếu/115.000 cổ phiếu được phép phát hành,chiếm 0% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Tổng số tiền thu được: 95.580.000 đồng
- Phí chuyển tiền: 22.000 đồng
- Tổng thu ròng : 95.558.000 đồng
- Cơ cấu vốn của Công ty sau đợt chào bán:
- *.Tổng vốn chủ sở hữu: 26.529.100.000 đồng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- + Cổ đông lớn: Tổng Cty CP XDCN Việt Nam: 13.448.120.000 đồng- chiếm 50,69% ;
- + Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 6.933.150.000 đồng –chiếm 26,13% ;
- + Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 6.147.830.000 đồng –chiếm 23,18%.

IV. Triển vọng và kế hoạch 2012

Trên cơ sở định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty .Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2012 như sau:

- Giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo cổ tức 20% vốn góp.
- Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị , chính sách bán hàng linh hoạt để nâng tỷ trọng từ 40% -50% sản phẩm cọc BTLT ứng lực trước trong doanh số sản phẩm bê tông và giữ vững thị trường hiện tại.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2011:

1. Các chỉ số tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	22,68	14,44
- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	77,32	85,56
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	68,34	60,22
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	31,66	39,78
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh		0,77	0,88
- Khả năng thanh toán hiện hành		1,20	1,43
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,87	15,90
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	6,43	8,38



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	31,18	42,72
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	8,56	10,95

Năm 2011 do chính sách tài khóa thắt chặt và chính sách tiền tệ chặt chẽ, nên lãi vay ngắn hạn tăng cao, giảm cho vay khu vực bất động sản và xây dựng nên ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sản phẩm chính và thu hồi nợ từ các khách nợ mua hàng của Công ty, tỷ giá VND/USD tăng 10%, khan hiếm nguồn ngoại tệ gây khó khăn cho hoạt động nhập khẩu thép phục vụ sản xuất của Công ty và tăng chi phí tài chính do mua ngoại tệ trả nợ vay ngoại tệ cho ngân hàng, phát sinh chi phí lãi vay trung hạn do nhận chuyển nhượng nhà máy Bình Hòa. Do đó chi phí tài chính đã tăng 61,8% so với năm 2010. Tuy nhiên, Công ty đã vượt kế hoạch doanh thu vượt 42,47%, lợi nhuận sau thuế vượt 38,5%. Nhưng các chỉ số tài chính về cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời đều không tốt hơn năm 2010.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2011:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
A. Tài sản ngắn hạn (100)=110+120+130+140+150	122.013.304.472	88.931.653.127
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.612.554.665	5.534.825.555
1. Tiền	4.612.554.665	5.534.825.555
2. Các khoản tương đương tiền		
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.020.067.307	1.129.000.000
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.129.000.000	1.129.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(108.932.693)	
III. Các khoản phải thu	71.420.935.019	47.153.440.399
1. Phải thu khách hàng	73.894.383.827	51.646.418.688
2. Trả trước cho người bán	746.440.335	672.672.316
3. Phải thu nội bộ		
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng		
5. Các khoản phải thu khác	1.172.703.708	394.203.308
6. Dự phòng phải thu khó đòi(*)	(4.392.592.851)	(5.559.853.913)
IV. Hàng tồn kho	43.912.843.698	34.081.169.743
1. Hàng tồn kho	43.912.843.698	34.081.169.743
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)		
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.046.903.783	1.033.217.430
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	42.657.336	
2. Thuế GTGT được khấu trừ		
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.004.246.447	1.033.217.430



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang

Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn

Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	35.793.617.445	15.010.599.764
I. Các khoản phải thu dài hạn		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
3. Phải thu dài hạn nội bộ		
4. Phải thu dài hạn khác		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)		
II. Tài sản cố định	29.239.672.902	8.698.278.611
1. Tài sản cố định hữu hình	28.084.868.211	7.443.473.924
- Nguyên giá	79.217.210.494	52.178.691.987
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(51.132.342.283)	(44.735.218.063)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
3. Tài sản cố định vô hình	1.154.804.691	1.254.804.687
- Nguyên giá	2.470.584.655	2.470.584.655
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1.315.779.964)	(1.215.779.968)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
III. Bất động sản đầu tư		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.900.000.000
1. Đầu tư vào công ty con		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	3.900.000.000	3.900.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác		
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn(*)		
V. Tài sản dài hạn khác	2.653.944.543	2.412.321.153
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.398.739.264	842.588.182
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.255.205.279	1.569.732.971
3. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	157.806.921.917	103.942.252.891
NGUỒN VỐN		
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	107.837.692.661	62.590.377.098
I. Nợ ngắn hạn	101.467.737.818	62.117.839.014
1. Vay và nợ ngắn hạn	46.860.585.556	24.655.185.286
2. Phải trả người bán	26.255.688.493	11.016.593.070
3. Người mua trả tiền trước	3.171.094.231	5.963.958.430
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.285.258.490	1.624.045.763
5. Phải trả người lao động	5.786.701.860	3.630.140.333
6. Chi phí phải trả	4.922.221.115	5.864.147.133
7. Phải trả nội bộ		
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang

Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn

Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.931.015.480	2.343.435.796
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.862.864.171	5.069.124.221
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	392.308.422	1.951.208.982
II. Nợ dài hạn	6.369.954.843	472.538.084
1. Phải trả dài hạn người bán		
2. Phải trả dài hạn nội bộ		
3. Phải trả dài hạn khác		
4. Vay và nợ dài hạn	5.880.000.000	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336.354.843	302.271.417
7. Dự phòng phải trả dài hạn		
8. Doanh thu chưa thực hiện	153.600.000	170.266.667
9. Quỹ phát triển khoa học & công nghệ		
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	49.969.229.256	41.351.875.793
I. Vốn chủ sở hữu	49.931.392.587	41.107.647.752
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.000.000.000	23.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	120.000.000	120.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ (*)		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.706.515	(29.578.049)
7. Quỹ đầu tư phát triển	10.358.125.241	5.628.848.533
8. Quỹ dự phòng tài chính	869.582.560	579.582.560
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
10. Lợi nhuận chưa phân phối	15.580.978.271	11.808.794.708
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	37.836.669	244.228.041
1. Nguồn kinh phí		180.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	37.836.669	64.228.041
CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	157.806.921.917	103.942.252.891

- Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp: không có

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Cổ phiếu phổ thông: 2.300.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

Trong đó:

+ Cổ phiếu thường: 2.300.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Cổ phiếu phổ thông: 2.300.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).



Trong đó:

+ Cổ phiếu thường: 2.300.000 cổ phiếu

+ **Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn:**

Thực hiện nghị quyết ĐHD Cổ đông thường niên 2011, cổ tức đợt 2 năm 2010 là 15%/vốn góp trả bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 100:15. Ngày 21/12/2011 Công ty đã được chứng nhận của UBCKNN số 128/GCN-UBCK về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Trong đó có 345.000 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Công ty đã thực hiện hoàn thành các thủ tục phát hành và đăng ký bổ sung vào ngày 06/03/2012.

II- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

1-Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2011

Năm 2011 do ảnh hưởng chính sách tài khóa thắt chặt và chính sách tiền tệ chặt chẽ của Chính phủ để chống lạm phát, nên đã cắt giảm đầu tư công, lãi vay trung và dài hạn, ngắn hạn tăng cao. Tỷ lệ lạm phát cả năm là 18,58%, lãi suất vay ngắn hạn ngân hàng với mức 17%/năm từ đầu năm, tăng dần từ đầu quý 2/2011 và giảm dần vào cuối năm ở mức 16,5%/năm; tốc độ tăng GDP là 5,89%. Trong năm tỷ giá tăng cao gây khó khăn cho hoạt động nhập khẩu thép phục vụ sản xuất của Công ty và trả nợ vay ngoại tệ cho ngân hàng. Tỷ giá đồng USD tăng 5,5%, tuy nhiên việc mua USD để trả nợ mua thép nhập khẩu từ các ngân hàng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn cung USD nên đã ảnh hưởng việc chủ động trả nợ vay bằng đồng USD và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

Kết quả hoạt động SX-KD của năm 2011 đã vượt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 quyết nghị. Tổng doanh thu thực hiện: 242.213 triệu đồng đạt 142,47% kế hoạch và bằng 128% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế 15.581 triệu đồng đạt 138,50% kế hoạch và bằng 98,31% so với năm 2010. Trong cơ cấu doanh thu năm 2011 thì doanh thu sản phẩm bê tông là 214.699 triệu đồng, chiếm 88,64% tổng doanh thu. Trong đó doanh thu sản phẩm cọc BTLT và ống BTLT là 78.043 triệu đồng, chiếm 36,35% doanh thu sản phẩm bê tông, việc tiêu thụ sản phẩm này đã tốt hơn năm 2010 (chiếm 30,53%), và phát triển đúng theo định hướng của HĐQT Công ty, tuy nhiên chưa đạt tỷ trọng mà HĐQT Công ty mong muốn là từ 40%-50% tỷ trọng doanh thu sản phẩm bê tông. Chi tiết một số chỉ tiêu cụ thể chủ yếu như sau:



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang

Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn

Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So với KH 2011 (%)	So với TH 2010 (%)
1	Doanh thu	1.000 đ	189.204.828	170.000.000	242.212.634	142,47	128,02
	-Doanh thu sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác	1.000 đ	173.543.673	162.006.000	222.788.773	137,52	128,38
	-Doanh thu sp cơ khí	1.000 đ	15.230.293	7.524.000	18.764.738	249,40	123,21
	-Doanh thu xây lắp điện	1.000 đ	430.862	470.000	659.123	140,21	152,98
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	20.712.755	15.000.000	20.744.660	138,33	100,15
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	15.848.795	11.250.000	15.580.978	138,50	98,31
4	Lao động bình quân	người	400	440	440	100	110
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ/th	4,10	3,4	4,60	135,29	112,20

III- Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch rất cao, trong đó doanh thu sản phẩm cọc bê tông ly tâm chiếm 36,35% doanh số sản phẩm bê tông, tăng so tỷ trọng năm 2010 là 30,53%.
- Công tác sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị tốt đảm bảo chất lượng sản phẩm và công suất tối đa của nhà máy tại Mỹ Thới.
- Thay thế việc cung cấp hơi đốt bằng trấu thay thế than đá, đã hoạt động từ tháng 07/2011, hàng tháng tiết kiệm chi phí sản xuất của Công ty trên 200 triệu đồng.
- Hoàn thành thủ tục chuyển nhượng Nhà máy Bê Tông Ly Tâm Bình Hòa và tiếp nhận sửa chữa, đưa vào hoạt động đạt 90% công suất thiết kế.
- Công tác quản lý tài chính, an toàn lao động, chất lượng sản phẩm đạt kết quả tốt.

IV- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

1. Đặc điểm tình hình và nhu cầu thị trường năm 2012

Các chỉ tiêu kinh tế Việt Nam năm 2012 mà Quốc hội khóa XIII đã thông qua là: GDP tăng 6-6,5% so với năm 2011, lạm phát không quá 10%. Mục tiêu chính của Chính phủ vẫn là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng,



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

hiệu quả và sức cạnh tranh. Do vậy chính sách tiền tệ của Chính phủ vẫn là chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng và linh hoạt hài hòa với chính sách tài khóa, tín dụng chỉ tăng từ 15-17%, giảm mặt bằng lãi suất hợp lý. Chính sách tài khóa vẫn tiếp tục chính sách thắt chặt, giảm đầu tư công, chú trọng các công trình cấp thiết, có hiệu quả kinh tế và an sinh xã hội.

1.1. Thuận lợi:

- Lãi vay ngắn hạn thấp hơn năm 2011, giảm chi phí tài chính
- Thương hiệu sản phẩm công ty đã được khách hàng ưa chuộng và biết đến rộng rãi ở Vùng ĐBSCL và thị trường Campuchia.
- Lợi thế về địa lý và chi phí nhân công
- Đầu tư xây dựng từ khu vực doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu và cá nhân sẽ tăng; các công trình cấp thiết phục vụ an sinh xã hội như: y tế, môi trường, xử lý chất thải, điện, nước, giao thông... từ nguồn vốn ODA, vay nước ngoài, ngân sách trong và ngoài Tỉnh sẽ tiếp tục được triển khai.

1.2. Khó khăn:

- Giá điện có thể sẽ tăng, giá nhiên liệu sẽ tiếp tục tăng như: xăng, dầu, than đá, trấu sẽ ảnh hưởng đến tăng giá nguyên liệu đầu vào như: thép xây dựng các loại, xi măng nên sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận. Mặt khác do cắt giảm đầu tư công và hạn chế cho vay vốn khu vực bất động sản nên thị trường tiêu thụ giảm dẫn đến cạnh tranh với nhiều đơn vị cùng ngành nên khó tăng giá bán.
- Giá thép PC nhập khẩu và tỷ giá VNĐ/USD vẫn còn diễn biến phức tạp theo hướng tăng do chính sách điều hành tỷ giá theo thị trường (dự kiến năm 2012 tỷ giá tăng 5%), dẫn đến tăng chi phí tài chính do nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, nên giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nhiều đơn vị cùng ngành nghề tham gia vào thị trường vùng ĐBSCL nên việc cạnh tranh giá bán sẽ rất gay gắt để giữ thị phần.

2. Kế hoạch SX-KD năm 2012

Trên cơ sở đảm bảo phát triển bền vững, với sự thống nhất cao, Ban giám đốc Công ty đã trình HĐQT Công ty thông qua các chỉ tiêu chính cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 để trình lên đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 như sau:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2012	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	200.000	
	- Sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác	Tr. đồng	189.688	
	- Cơ khí	Tr. đồng	10.312	
	- Xây lắp điện	Tr. đồng		
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	13.500	
3	Cổ tức tối thiểu	%	20	
4	Lao động bình quân	Người	450	
5	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/ Tháng	3,780	

3. Kế hoạch đầu tư

3.1. Đầu tư về mua sắm máy móc thiết bị:

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Cối trộn hành tinh 1,25m ³	1	2.500.000.000
2	Máy căng thép 250 tấn	1	260.000.000
3	Hệ thống điều khiển trạm trộn	1	300.000.000
	Tổng giá trị máy móc thiết bị		3.060.000.000

3.2. Đầu tư về mua sắm phương tiện vận tải:

1	Xe cầu 25 tấn	1	1.500.000.000
2	Xe tải 10 tấn có cầu	1	750.000.000
3	Xe cuốc 0,5m ³	1	800.000.000
	Tổng giá trị		3.050.000.000



PHẦN IV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Luật kế toán đã được đăng tải trên địa chỉ website Công ty: <http://www.aceco.com.vn>

PHẦN V

BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

I- Kiểm toán độc lập

1- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học (AISC).

Trụ sở chính: 142 Nguyễn Thị Minh Khai-Quận 3- Tp.HCM

2- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

PHẦN VI

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

I. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan

NỘI DUNG	Công ty cổ phần BTLT Điện Lực Khánh Hòa	Công ty cổ phần BTLT Dung Quất	Công ty cổ phần xây lắp điện Bạc Liêu	Tổng Công ty cổ phần XDCN Việt Nam
1. Địa điểm	11 Lý Thánh Tôn- TP.Nha Trang- T.Khánh Hòa	Khu kinh tế Dung Quất-Xã Bình Thuận-H.Bình Sơn-Tỉnh Quảng Ngãi	284 Trần Phú-P.7- TX Bạc Liêu-Tỉnh Bạc Liêu	05 Láng Hạ-Quận Ba Đình-Hà Nội



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thái, P. Mỹ Thái, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

2. Lĩnh vực hoạt động	Sản xuất bê tông công nghiệp (trụ điện, ống cống, cọc BTLT ứng lực trước)	Sản xuất bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc BTLT ứng lực trước, cọc vuông)	Xây lắp điện, dân dụng, công nghiệp , cơ khí	Xây lắp điện, sản xuất , xây lắp công nghiệp, công nghiệp, chế tạo cơ khí, tư vấn thiết kế xây dựng, dịch vụ XNK lao động , vật tư.
3. Vốn điều lệ	15.000.000.000	28.088.400.000	6.000.000.000	550.000.000.000
4. Tỷ lệ góp vốn của ACECO	26%	1,69%	1,67%	0,09%
5. Người đại diện phần vốn của ACECO (nếu có)	Lê Duy Cửu			
5.1 Vốn góp (VNĐ)	3.900.000.000	476.000.000	108.000.000	545.000.000
	390.000 cổ phần	47.600 cổ phần	10.000 cổ phần	50.000 cổ phần
6. Người đại diện theo pháp luật	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Trần Nguyên Vũ	Lê Văn Dũng	Hoàng Chí Cường
7. Doanh thu 2011	37.747.968.876	60.740.032.474	50.221.900.976	3.770.000.000.000
8. Lợi nhuận sau thuế 2011	2.639.525.489	- 3.800.000.000	1.689.664.304	80.000.000.000
9. Cổ tức dự kiến	8%	0	20%	7%



PHẦN VII

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I Cơ cấu tổ chức của Công ty

▪ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty,...

▪ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh ACECO để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, gồm có 05 thành viên.

▪ Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của ACECO. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc, gồm có 03 thành viên.

▪ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và kế toán trưởng. Các thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc. Ban giám đốc gồm 04 thành viên:

- Trần Phan Đức – Giám đốc
- Nguyễn Thanh Gân Em- Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Lê Duy Cửu- Phó giám đốc kiêm TP.kinh doanh
- Tăng Bá Vương- Phó giám đốc kiêm TP.kỹ thuật

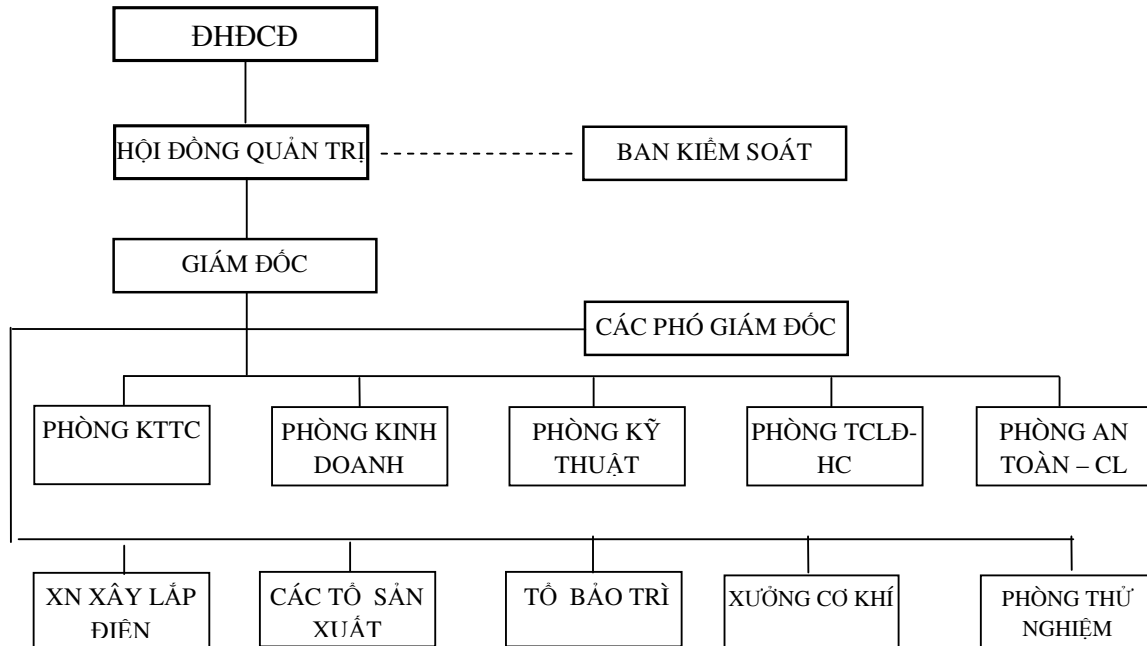
▪ **Các phòng ban chức năng:** gồm 06 phòng :phòng KTTC,phòng kinh doanh,Phòng Kỹ Thuật,Phòng ATCL,Phòng TCLĐ-HC,Phòng Thử Nghiệm.

▪ **Đơn vị trực thuộc:** Xí nghiệp Xây Lắp Điện

▪ **Bộ phận sản xuất:**gồm 14 tổ trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất ,01 Xưởng gia công cơ khí.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



II Tóm tắt lý lịch và quyền lợi của ban giám đốc:

1. Lý lịch cá nhân: theo phụ lục đính kèm báo cáo.

2. Quyền lợi của Ban giám đốc

2.1: Mức lương chức danh:

- Giám đốc : 15.000.000 đồng/tháng

- Phó giám đốc : 8.400.000 đồng/tháng

- Quyền lợi khác:

▪ Được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm nếu đảm nhiệm thêm chức danh khác. Hiện nay các phó giám đốc kiêm nhiệm thêm chức danh trưởng phòng được hưởng thêm phụ cấp 500.000 đồng/tháng.

▪ Được hưởng thêm tiền lương nếu quỹ lương thực hiện quyết toán theo đơn giá được duyệt còn dư.

2.2: Thưởng từ lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch : Giám đốc và các phó giám đốc được thưởng tương ứng theo chức danh từ lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch phân phối theo nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên và quy chế trả lương của Công ty.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

2.3: Khen thưởng vượt kế hoạch: Giám đốc điều hành được thưởng 6% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Các phó giám đốc được thưởng tương ứng theo chức danh cùng với CBCNV Công ty từ 30% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

III Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

1. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty tính đến ngày 31/03/2012 có 446 người.

-Phân theo trình độ:

- Đại học và trên đại học: 35 người
- Cao đẳng, trung cấp: 24 người
- Lao động có tay nghề: 21 người
- Lao động phổ thông: 366 người
- Tổng cộng: 446 người**

2. Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHYT, BHXH, BHTN, khám bệnh định kỳ, mua bảo hiểm tai nạn và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định Luật hiện hành.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng vào các dịp lễ, tết theo thỏa ước lao động và quy chế trả lương thưởng của Công ty. Đảm bảo thu nhập phù hợp với mặt bằng chung và thị trường lao động tại địa phương.
- Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nhân viên. Ban giám đốc luôn khuyến khích tạo điều kiện nhân viên đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn. Trong năm Công ty đã tổ chức cho các nhân viên từ trường phòng trở lên tham dự các khóa ngắn hạn về kỹ năng quản lý, nghiệp vụ văn phòng và đào tạo cán bộ giám sát công trình để đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như tương lai.

PHẦN VIII

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

1- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty

- **Hội đồng quản trị:** có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên độc lập không điều hành:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Trần Phan Đức – Chủ tịch
- Nguyễn Xuân Bảng- Thành viên
- Vương xuân Thực- Thành viên
- Nguyễn Thanh Gân Em-Thành viên
- Lê Duy Cửu - Thành viên
- **Ban kiểm soát:** có 03 thành viên:
- Hoàng Thế Hiền – Trưởng ban
- Lê Thị Yến Tuyết- Thành viên
- Trịnh Tấn Đệ- Thành viên

2- Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty họp định kỳ hàng quý. Trong năm 2011 đã tổ chức 15 cuộc họp (gồm những cuộc họp trực tiếp và những cuộc họp qua điện thoại, fax) để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định pháp luật, bao gồm:

- Phê duyệt đơn giá tiền lương 2011.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ và điều chỉnh kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 và những việc phát sinh trong năm 2011 đạt hiệu quả cao, vượt kế hoạch đề ra.

3- Hoạt động của HĐQT độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành gồm có:

- Ông Nguyễn Xuân Bảng : nguyên là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần XDCN (DESCON) : tham mưu cho ban giám đốc Công ty những vấn đề liên quan về thị trường, sản phẩm mới, định hướng đầu tư.
- Ông Vương Xuân Thực: trước đây là phó giám đốc kiêm trưởng phòng TCLĐ-HC Công ty nay đã nghỉ hưu, tham mưu cho ban giám đốc Công ty những vấn đề liên quan đến chính sách nhân sự, lương, thưởng của CBCNV, chính sách tuyển dụng, đào tạo, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

4- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2011 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm trước khi trình HĐQT chấp thuận.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Có ý kiến về Công ty kiểm toán và mức phí kiểm toán năm 2011 trước khi HĐQT chấp thuận.

5- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

- Trong năm 2011, ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty; sửa đổi bổ sung quy chế bán hàng.
- Chỉ đạo soạn thảo ban hành quy chế nâng lương, nâng bậc và quy chế xét khen thưởng và phê duyệt đơn giá tiền lương, lương chức danh cho cán bộ quản lý phù hợp với tình hình hiện nay.

6- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

Trong năm 2011, tổng mức thù lao Công ty đã trả cho HĐQT và ban kiểm soát là: 192.000.000 đồng theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011. Chi tiết như sau:

STT	Chức danh	Số Người	Kế hoạch 2011	Thực chi 2011
1	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên	4	96.000.000	96.000.000
3	Thư ký	1	12.000.000	12.000.000
	Cộng HĐQT:	6	144.000.000	144.000.000
4	Trưởng BKS	1	24.000.000	24.000.000
5	Thành viên	2	24.000.000	24.000.000
	Cộng BKS:	3	48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng:	9	192.000.000	192.000.000

- **Lợi ích khác:** HĐQT và Ban kiểm soát được khen thưởng khi Công ty vượt lợi nhuận kế hoạch với tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch trừ thành viên HĐQT kiêm nhiệm giám đốc. Số tiền thưởng từ lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2010 đã nhận theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 như sau:

- + HĐQT và Thư ký HĐQT : 231.197.000 đồng
- + Ban kiểm soát: 102.755.000 đồng



7- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ %	GHI CHÚ THAY ĐỔI
1	Trần Phan Đức	Chủ tịch	69.000	2,60	
2	Nguyễn Xuân Bằng	Thành viên	2.875	0,11	
3	Vương Xuân Thực	Thành viên	37.000	1,39	
4	Nguyễn Thanh Gần Em	Thành viên	20.000	0,75	
5	Lê Duy Cừu	Thành viên	20.500	0,77	

8- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan

Tổng Công ty cổ phần XDCN Việt Nam đã mua 69.000 cổ phần ACE vào ngày 24/10/2011, sau khi mua Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam đã nắm giữ 50,84% vốn góp của ACECO.

II. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

1. Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền số 265/2012-ACE/VSD-ĐK ngày 20/03/2012 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM cung cấp, số lượng và cơ cấu vốn cổ đông của Công ty như sau:

STT	Loại hình cổ đông	Số Lượng	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước		2.645.614	99,72
1	Nhà nước	1	1.344.812	50,69
1	Tổ chức trong nước	08	216.372	8,16
2	HĐQT, BKS, Ban GD, KTT	09	177.865	6,7
3	Cá nhân trong nước	129	906.565	34,17



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

3.1	Trong Công ty	38	189.651	7,15
3.2	Ngoài Công ty	91	716.914	27,02
II	Nước ngoài			
1	Cá nhân	02	7.296	0,28
	Tổng cộng:		2.652.910	100%

- **Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:**

+ **Cổ đông nhà nước:**

▪ Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

▪ Địa chỉ: 05 Láng Hạ-Quận Ba Đình-TP.Hà Nội

▪ Ngành nghề hoạt động:

- Xây lắp điện : xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV

- Xây lắp công nghiệp: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi , hạ tầng khu công nghiệp...

- Sản xuất công nghiệp: sản xuất bê tông công nghiệp: cọc BTLT, trụ BTLT, cầu kiện bê tông ly tâm đúc sẵn, bê tông thương phẩm, xi măng , gạch, tấm lợp, đá ốp lát; chế tạo và sửa chữa thiết bị nâng, xe máy thi công và phụ tùng thiết bị khác.

- Khai thác và kinh doanh : cát ,đá,sỏi và các loại vật liệu khác.

- Dịch vụ xuất khẩu lao động, XNK vật tư, thiết bị.

▪ Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: **1.344.812 cổ phần**

▪ Tỷ lệ sở hữu: **50,69%**

+ **Cổ đông nước ngoài:**

1. Cá nhân: Jeon Jong Kyo -số ĐKSH: IA1507-Quốc tịch: Hàn Quốc

▪ **Địa chỉ:** B19-06, Căn hộ cao cấp Hoàng Anh River-37 Nguyễn Văn Hưởng P.Thảo Điền-Quận 2-TP.HCM

▪ Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 166 cổ phần

▪ Tỷ lệ sở hữu: 0,006%

2. Cá nhân: Chun Young Chul-số ĐKSH:IA2733- Quốc tịch: Hàn Quốc



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- **Địa chỉ:** B19-06, Căn hộ cao cấp Hoàng Anh River-37 Nguyễn Văn Hưởng P. Thảo Điền-Quận 2-TP.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu trong Công ty: 7.296 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 0,27%

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Chủ tịch HĐQT

TRẦN PHAN ĐỨC



PHỤ LỤC

(Lý lịch các thành viên Ban giám đốc)

1. Ông Trần Phan Đức – Giám đốc

- Số CMND: 351680839
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/01/1956
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 57/44 Hoàng Ngọc Phách, Khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931181
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tự động / Cử nhân Kinh tế kế hoạch
- Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1980: Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Xây lắp Điện 2
 - Từ 1980 – 1981: Trưởng Tiểu ban Kế hoạch kỹ thuật BQL Nhà máy Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1982 – 1985: Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1985 – 1994: Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1994 – 1996: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1996 – 2003: Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2003 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang



2. Ông Nguyễn Thanh Gần Em – Phó giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng

- Số CMND: 351098820
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931183
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 – 1999: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 1999 – 2000: Kế toán tổng hợp Công ty Liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An.
 - Từ 2001 – 2003: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An.
 - Từ 2003 – 2004: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang .
 - Từ 2004 – 2007: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang.
 - Từ 2008 – nay: Phó Giám đốc tài chính kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang .

3- Ông Lê Duy Cửu – Phó giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng kinh doanh

- Số CMND: 361590767
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1976



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: ấp Thới Hòa, xã Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931184
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 – 2000: Nhân viên Công ty Mía đường Cần Thơ
 - Từ 2001 – 2003: Nhân viên Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2003 – 2005: Phó phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2005 – 2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang
 - Từ 2008 - nay: Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang

4- Ông Tăng Bá Vương – Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật.

- Số CMND: 351208455
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/03/1978
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 54/114 khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931186
- Trình độ văn hoá: 12/12



Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm An Giang

Địa chỉ: QL 91, Khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0763931183-2210907 Fax: 0763931187 Email: btltag@vnn.vn

Website: <http://www.aceco.com.vn> hoặc <http://www.betonglytam.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng công trình biển
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001 – 2004: Nhân viên Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang
 - Từ 2005 – 2007: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang.
 - Từ 2008-nay: Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Bê tông Ly Tâm An Giang.